

GIÁ BÁN	
ĐỒNG PHÁP	NGOẠI QUỐC
Mỗi năm: 5.000	8.000
Sáu tháng: 2.500	4.000
Ba tháng: 1.500	2.500

Mua báo phải trả tiền trước.
Thư và mandat gửi cho M. TRẦN
DINH-PHIÊN, 41 đường quàng cầu
việc riêng tin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

Chịu trách nhiệm Chủ bút
H. H. H. H. H.
Trần Đình-Phiên

LA VOIX DU PEUPLE

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ từ thứ tư và thứ bảy

ĐƯỜNG ĐÔNG-BÀ, HỒ

GIẤY THÁP SỐ 11
Hộp thư số 31.

Người nói một cách
kháng khái ngay
thẳng, khiến cho
người nghe phải
động lòng, phải chú
ý, thì dầu những câu
trả lời có kích thích
thế nào, cũng tức là
một người trí kỷ vậy

HAI BÀI DIỄN VĂN

(BUỔI KHAI HỘI VIỆN NHÂN-DÂN-ĐẠI-BIỂU)

Viện Nhân-dân-đại-biểu Trung-kỳ đã họp hội-dồng thường-niên thứ ba, lễ khai-mạc cử hành 3 giờ chiều ngày mùng một. Các quang-cảnh hội-dồng năm nay so với các hội-dồng hai năm trước, tuy vẫn không khác gì lắm, dưới văn nhân-dân, trên văn Chánh-phủ, nhưng cái không khí thì khác hẳn trước kia.

Khi mỗi người đã yên chỗ và quan quyền Khâm-sứ Trung-kỳ đã tuyên-bố khai-hội mà ông Nghị-trưởng mới đứng dậy đọc diễn-văn, thì dù người đơn giản đến chừng nào nhìn lên «bộ Chánh-phủ» cũng có thể đoán trước được cái vẻ nghiêm trọng của buổi hội-dồng này.

Bài diễn-văn ông Nghị-trưởng đại khái bày tỏ cái chân tình của xứ Trung-kỳ về học-vụ, tài-nguyên và hình luật, cũng là đề cập qua đến vấn đề Hiến-pháp. Những vấn đề ấy cũng là các vấn đề thường ngày nói đến, có gì là lạ lùng? Thế mà nghe đến bài đáp-từ của quan quyền Khâm-sứ thì ai cũng tưởng chừng như ông Nghị-trưởng là một nhà lãnh-tự cách-mạng đứng giữa toà-án mà nghe tuyên đọc cáo trạng của mình.

Trong Nghị-trưởng tuy không có vẻ nào nhiệt như những cuộc thiếp-chiến trong Nghị-trưởng các nước văn-minh; chỉ có hai bài diễn-văn đọc đi đáp lại, thế mà trong vô-hình thì có một cái không khí xung-đột, kể các hội-nghe trong xứ Đông-dương xưa nay chưa khi nào có. Người trong cục hẳn không lấy cái hiện tượng ấy làm mục-dịch nơi Nghị-trưởng, mà kẻ bàng quan đứng nhìn vào cũng phải lấy làm ngạc-nghạ. Cứ các điều trông thấy thì dù người hữu tâm đến thế nào, đối với cuộc hợp-tác của hai dân tộc sau này cũng phải ngậm ngùi vậy.

Nói cho đúng nghĩa hợp tác thì dù trong bài diễn văn ông Nghị-trưởng có đề cập gì đến Chánh-phủ không bằng lòng, thì Chánh-phủ cũng nên ôn tồn mà biện bạch, đem ý kiến hai bên đối chiếu mà cùng nhau chấm chước cho hết cái nghi-đoan; nay cứ lời diễn văn

quan quyền Khâm-sứ thì không những Chánh-phủ không muốn xét những điều trần tình của nhân-dân, mà có ai dám hé cái mồm mở lời che đậy trong dân gian thì lại bị buộc ngay là người phản kháng và phản-động. Dù Chánh-phủ nước

VIỆN NHÂN-DÂN-ĐẠI-BIỂU TRUNG-KỲ

KỶ HỘI THƯỜNG NIÊN THỨ BA

(Họp ngày 1er Octobre 1928)

Bài đáp từ của quan quyền Khâm-Sứ Jabouille.

Kính chào liệt vị nghị-viên.

Bản chức vi ở Trung-kỳ đã lâu năm, nên đã thấy phòng Trung-kỳ Tư vấn sau đến viện nhân dân đại biểu, từ thời kỳ mới thành lập, cho đến thời kỳ cải cách.

Các ông chắc cũng đều biết cảm tình sâu xa của tôi đối với xứ này, mà tôi đã nhận là quê hương thứ hai của tôi, vì thế nên chỉ không khi nào tôi không lưu tâm đến các sự nghiệp có ảnh hưởng sâu xa hoặc về phương diện tinh thần, hoặc về phương diện bành thục, của xứ này.

Nguyên văn phòng Tư vấn nghị-viên như có ông Hà-Đặng cử là một cách khôn khéo, thời như tướng đã quan thiết đến các vấn đề trọng đại mà chính phủ đã đem ra tư phòng ý kiến và đến các điều khó khăn, do sự cải cách mà ra, và cũng biết rằng những vấn đề này là gần gũi, nhưng cũng cần lắm kiến thức, kỹ cái trình độ mới vừa đến đây, mà Nam-Triều đã khẩn thiết yêu cầu cái ra Viện Nhân-dân đại-biểu rồi, đó là một điều tưởng không khi nào nên quên đi được.

Chánh phủ vi tâm lòng bao dung, tha thứ và dễ huân, nên cho đáng phải xưa nay mong mỏi cái cách, từ các chế độ cho đến ngôi tức cá nhân, ra tham dự vào việc chính trị. Tôi ra đây nay tuy rằng có những bậc thanh thực, rất đáng kính trọng mà lại cũng gồm đến những người như là đám không toại chí (hạng người này bất cứ xứ nào và gặp chế độ nào cũng có) như là những người nông nãi bước lên địa vị cao trọng, và như là những bọn mà các công sở và các thương gia đã chán công ăn việc làm của họ mà trực xuất ra ngoài.

Bởi thế nên cũng không lạ chi cái thái độ của viện này cũng liên quan đến cái ảnh hưởng ấy, nên chỉ cần đối với Chánh-phủ Nam-Triều hay là Chánh-phủ bảo hộ, viện này ra mặt phản kháng, khi nào cũng công klon, khi nào cũng hoài nghi cái ý tưởng hay của bảo hộ, cho đến nỗi quên hẳn cái phạm vi chức vụ theo thể lệ đã đặt cái viện này ra.

Vì thế nên quan thủ-hiệu phải lấy một cái lòng khoan hồng mà quyết khừ khừ một lòng tin rằng các ông là người mới tập tành trong con đường chính trị nên chỉ bỏ qua đi những lời không chính đáng đã phát-biến ra giữa viện này, chính trong lúc các ông vừa mới thụ án nặng nề của Chánh-phủ, xem đó thời ra Chánh-phủ đang tay mà đưa đất các ông, mà các ông ra năng cái tay ấy, lại có lời thơn van và lại có thói làm ngơ. Cái đó cũng vì mấy chữ Nhân-dân đại biểu mà làm cho xoang trí não, bản chức đây đã từng biết rằng các ông hoặc không biết hoặc muốn quên bản cái quyền hạn đích xác của các ông.

Các ông ngờ rằng viện Nhân dân đại biểu là in như Hạ nghị-viên bên này, do phò thông đầu phiếu mà ra, ngờ rằng không những là được quyền giám sát Chánh-phủ mà thôi, mà lại được dự vào cả quyền thống trị và quyền hành chính với nhà

nước bảo hộ nữa, còn đối với Nam-Triều theo ý các ông, thì không thiết đến nữa, nghĩ như vậy thiết trái hẳn với sự thực, với các ý tưởng sáng lập ra viện này, mà cũng nên nói hẳn cho rõ là sai hẳn đến cái tình thế hiện thời nữa. Một dân tộc nguyên trước năm trong vòng chế độ độc tài, thời không có lẽ gì như dân nước thẳng đến chế độ đại biểu, mà không khi đi qua một buổi giao thời khá lâu, trong buổi ấy thì phải huấn luyện quốc dân biết thấy, từ kẻ thôn dã cho đến bậc thượng lưu.

Chúng ta đây chính đương buổi đứng trong giao thời ấy xin các người có ý nóng nảy phải biết cho và nghĩ lại đến cho, thời mới khỏi những điều thất vọng lớn lao và khỏi gặp những bài học đau đớn. Xin các ông đừng quên rằng viện này không phải là thay mặt cho hết thấy dân Nam-việt được đâu, mà cũng không thay mặt được 6 triệu dân Annam, như ban trị sự mới vừa viết cho bản chức đó.

Các ông được trưng-tuyên và đến hội này là chỉ thay mặt cho chừng 2 vạn người bầu cử có đặc quyền, mà nếu như nhà nước nghĩ nên mở rộng ra cách bầu cử thời còn nhiều năm lắm, mới đến cái thời kỳ phổ thông đầu phiếu. Ông Nghị-trưởng danh vọng của viện này như tưởng sáng lo về nỗi các nhà đã bầu cử mình, đến hồi công việc của mình làm, mà mình không trả lời cho suốt. Nghe lời ông tuyên bố đã ba năm nay, thời bình như; dân xứ Trung-kỳ này nếu không thoát khỏi tình cảnh như ngủ say, mà lại bình như chính phủ quyết một vết vết bỏ những lời yêu cầu của các ông. Chớ nói nữa rồi đây bản chức sẽ lấy lòng bản tổng kê mà chứng tỏ những lời ông nói đó là sai hẳn với những việc thật.

Bây giờ bản chức quyết phản kháng lại một cách kịch liệt với điều công kích của ông nghị-trưởng. Bất cứ lời yêu cầu gì của các ông thì chính phủ lưu tâm cứu hành và cũng thể lượng theo cái chỉ hướng của các ông.

Còn như mấy lời yêu cầu không thì hành được là vì hoặc bởi trái với các bản giao ước hay là thể lệ, hoặc bởi các ông không cứu hành được rồi.

Bản chức cuộc với viện này trích ra được một lời yêu cầu nào mà Chánh phủ vất đi hoặc là không nghiên cứu, hoặc là vì ý riêng. Rồi đây bản chức cũng còn kháng nghị lại cái ý riêng của các ông, bất cứ khi nào cũng nói rằng nhà nước Bảo-hộ tuyên bố một đường mà thì hành một nẻo.

Mấy ông tuyên bố và phản đối đến dân một đầu, nhưng cái lời trên này bản chức không có khi nào bỏ lơ đi thời chống cãi được, bản chức dùng hết các phương pháp để kháng nghị về cái tình thế ấy trái hẳn với việc thật và lại càng phạm đến thanh thể mà nhà nước cần để làm cho hoàn toàn các công cuộc và cũng bởi vì sự sai lầm quá nhiều làm cho các phe phản đối với nhà nước cứ ẩn trong bóng mà tuyên bố rằng trung thành với dân xứ này là

một cơ khiến cho chúng tôi phải có mặt và ở luôn xứ Đông-Pháp này.

Theo như lời ông nghị-trưởng nói từ năm 1926 đến giờ không thấy làm được việc gì kết quả hết. Cũng có là mà sự nhớ lại, — xin cho tôi phép đến đoạn này năm quân bát của một viên phóng sự — là bảo, bởi vì ông chủ nhiệm mà báo Tiếng-dân như tướng thiếu thốn tin tức. Có phải trong năm 1926 đường xe lửa Vinh — Đông-hà lạc thanh thông đạt từ Huế cho đến Bắc-kỳ không?

Cái con đường này liên lạc mấy tỉnh miền bắc và mấy tỉnh trung ương xứ Trung-kỳ với xứ Bắc-kỳ kỷ nghệ phát đạt kìa, bà lại không có ảnh hưởng lớn lao gì về phương diện kinh tế và du lịch chẳng? Trong hàng sáu trăm thân thương Bắc-kỳ mới vào du lịch kìa đó, như không có các nhà kỹ sư Pháp thời mấy người được viếng cảnh kinh đô? Lại không nhờ đường xe hỏa ấy mà vận tải dễ dàng nông sản hay sao? Đó là một điều nên ghi chép. Cũng trong một lần ấy sự tra hoạch đường xe hỏa từ Hà đến Nha-trang có thành và cũng được hoàn bị luôn. Đem các tỉnh trung ương xứ Trung-kỳ, thường năm bị mất mùa, liên lạc với xứ Nam-kỳ giàu có kìa, thời có phải là phương pháp chân chính tuyệt diệu không?

Bởi vì cũng nhờ đường xe lửa ấy mà nhân dân xứ này đi làm thuê mượn dễ dàng ở các sở đồn điền, mà lại gặp khi bão táp hay là cơ cần lại vận tải lương thực được mau mắn là đường nào, lại còn những công cuộc dân thủy nhập điền ở Thanh-hóa và ở Phú-yên giúp cho kẻ dân quê mà mở mang được đất đai xưa nay bỏ hoang phế còn các nhà nông phong phú lại được dư thừa gạo ra gởi đi bán các miền thiếu thốn.

Tiền chức tỉnh quen việc đắp đê Thuận-An đi ở ngân sách Đông-Pháp đã trích ra 500.000\$ để làm cho mấy cái đầm nước mặn ở phía nam kinh thành sẽ biến thành ra ruộng tốt hai mùa.

Bản chức lại cần nói đến bao nhiêu là câu cố gắng trên thiên lý lộ kìa không? Những câu cố gắng để giúp cho người đi đường khỏi phải khổ đũa đó những nhiều. Con đường thiên lý này nhà nước chú ý tới luôn, là một cái huyết quản để nuôi sống cho xứ Trung-kỳ vậy làm cho sự thông thương tỉnh này sang tỉnh kia, khi xưa cách trở trăm phần nay được dễ dàng nhanh chóng.

Lại thêm sáng lập ra không biết bao nhiêu là hội vận tải bằng xe hơi nuôi được có hàng ngàn người làm công việc, khi xưa họ chỉ ăn quanh trong làng hay là làm được một ít mẫu ruộng vừa đủ cho cái cảnh sinh nhai eo hẹp.

Ngang đây tôi định cái biên độ này, vì đọc hoặc nghe cũng râm, để ngày giờ lại mà đối phó những lời công kích và trả lời những điều yêu cầu của ông nghị-trưởng danh vọng. Cho tôi cải lại những lời ông nghị-trưởng nói rằng: «Nhân dân đã ngã lòng tin cậy nơi chúng tôi,

nhân đó mà không dám tin đến chánh thể của nhà nước».

Đó là một cái nghị luận, nếu như không phải cái ý kiến riêng của ông Nghị-trưởng thì cũng về bên đảng của ông, mà ý kiến ấy không hợp với sự thật.

Thưa ông Nghị-trưởng, ông là cái tiếng hờn của phe đảng ông mà ông quên rằng chính phủ, ở toàn các hạt trong xứ này cũng có nhiều phương pháp khảo sát được tình thế trong xứ một cách rõ ràng và chắc chắn.

Không có lúc nào mà dân Nam-Việt này được yên ổn bình tĩnh như lúc này, bởi vì được an cư lạc nghiệp, hưởng được cái của mồi bới nước mắt của mình. Còn cái lòng tin nhiệm của quốc dân tin rằng cuộc trong lai về vãng sau này là nhờ nhà nước Bảo hộ, thời thiết là trọn vẹn.

Cái lòng dân gian như thế mà nên đáng ghi nhớ là bởi vì những bọn phiến động có lòng căm thù khuyển rồi họ việc như vậy không phải là chúng ta là không biết, mà cũng là không phải không đề phòng, rồi đây nhà nước cũng thu xếp. Nghe theo những lời ông Nghị-trưởng thời ông ngộ nhận bọn phiến loạn với dân lương thiện, đám này khi nào nhà nước cũng thương yêu, còn bọn kia thời phải biết chắc rằng khi nào mà chúng nó khuấy rối cuộc trị an của xứ này thời đã có chúng ta ở đây trừng trị ngay.

Tuy rằng đối với tội này nhà nước nghiêm nghị mặc dầu, mà không khi nào đến nỗi sanh sự phiến loạn và oan hiếp dân, nhưng thế mà chúng ta nên biết rằng nhà nước không thể dung nạp được.

Hàn đến việc chương trình học chánh ông Nghị-trưởng nói rằng việc học mới thì trăm phần chưa được một.

Câu này tôi chỉ trả lời vấn đề mà thôi, bởi vì lời nói ông nên xác thiết hơn nữa. Không biết ông tìm con số ấy ở đâu mà nói rằng trong một trăm đứa con trẻ thời chỉ có một đứa học được. Về khoản này muốn nói cho ông rõ sự lầm của ông thời dễ lắm. Theo cái tính thường của ông thì nghiệm ý nhà nước ra một đường khác, cũng như mấy nhà báo phần đó; và ông lại nói thêm rằng quan xem sự học như một việc thủ nghiệp. Khi nào mà người ta đã thấy rõ hết thấy các nhà các sở chăm lo đến việc học như là bộ Thuộc địa, phủ Toàn quyền, các quan Khâm-sứ, quan Đông-pháp học chánh tổng trưởng, và các quan Giám đốc học chánh các xứ, bằng lưu tâm đến các vấn đề giáo dục, từ từ đi lại ý kiến trao đổi, cùng nhau sắp đặt các bản dự án, sửa chữa những lời nghị luận, nay nhóm hội đồng này, mai nhóm hội đồng khác, trong mấy hội đồng ấy khi nào người bản xứ cũng có dự vào cả thấy các công việc như thế, thời ta phải tự hỏi rằng không biết vì có gì mà chính ngôi bái ông viết ra sai lầm to lớn như vậy.

Ở xứ Đông-Pháp này không có cái vấn đề nào mà thường phải cử

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN

HÚT THUỐC LÁ

đem ra thảo luận và tranh biện luôn luôn như cái vấn đề này. Các quan Đại-Pháp cầm cương chính trị xứ này, khi nào cũng đề cập về vấn đề này như một điều kiện đặc biệt của vấn đề đó nên phải sửa đổi chương trình luôn. Bản tổng kế sau này, hơn là bài nghị luận, chúng tôi biên soạn ra rằng ở xứ Trung-kỳ này chính phủ lưu tâm như một vấn đề. Năm 1919 ngân sách của xứ chỉ chi tiêu 220.000\$ về học chánh mà qua năm 1925 thời số tiền đó cao vọt lên đến 1.000.000\$ mà năm 1929 thời trích đến 1.350.000\$.

Trong một thời gian có 10 năm trời mà tiền chi phí về khoản này xấp xỉ lên đến sáu lần mà tài nguyên ngân sách thì ba phần chỉ thêm lên có một phần mà thôi.

Còn về khoản lập trường tư là một cái vấn đề quan hệ một thiết đến quốc gia, chính phủ cũng không ngoại lệ.

Hiện nay đương lo cung ứng cho một số học sinh nhiều xấp xỉ phần số học sinh ngày xưa và cứ tuần tự mỗi năm mỗi cung ứng thêm mãi, mong đến ngày định được cương vị học sinh.

Chính phủ cố không cho phe đảng nào lấy tự do mà ra làm lý do để đòi hỏi quyền tự do (phần riêng) để cũng mong rằng không bao xa) về khi nào mà chính phủ có thể giám đốc một cách kỹ lưỡng.

Về khoản yêu cầu của các ông xin đánh thuế xa xỉ, thời cái ý kiến ấy cũng đã có người bàn tới rồi, như là ông De Monpezat đại biểu Trung-kỳ. Xin các ông đừng nghĩ rằng lời yêu cầu ấy nhà nước không thừa nhận đến đâu, nhưng các ông phải biết rằng không lẽ định ra một nghị quyết mới mà không nghiên cứu chắc chắn trước và không xét đến sự sẽ đến mai sau ra thế nào.

Còn như những việc oan khuất mà các ông đã tố bày ra đó thời không phải là toàn cả xứ này đâu. Cái thời kỳ mà người nhà quê sợ phép không dám kiện ông quan là đã qua rồi. Một tên đình hay là một người can án nếu bị thiệt hại, thời hiện nay họ

cũng biết đến cửa nào mà kêu oan rồi, mà hệ đã kêu đến thì xử ngay, có lý thì hơn kiện, nhưng các ông cũng biết ở xứ này nhiều khi vì một vụ án khác mà cầm đơn đi kiện.

Hình luật thì xưa nay bỏ nghị đã nhiều hiện nay chỉ trừ ra một vài khoản lợi vật mà thôi, tôi nghĩ rằng cũng không nên đề cập đến.

Các ông tố cáo ra làm vậy mặc dầu, chờ tới cuộc các ông vạch mặt chỉ tên xem những người nào bị giam bị tù, vì dầu cáo mà phải bị oan, chờ thực ra không có làm lợi gì.

Loại-kết rồi khi nào cũng tuyên án cho người có tội, chờ chờ không phải như lời các ông nói nói đâu, ở trong xứ Trung-kỳ này không có người tù nào đến nỗi không biết ngày được tha.

Như tưởng các ông không biết rằng bất cứ ai cũng kiểm duyệt năm bảy lớp và không có một án nào trước khi đem ra thì hành mà không có một vài ông Tây duyệt lại.

Tôi cũng không phải nói với các ông cái số mấy bản án, phải sửa đổi lại, hay là phải lấy cung tiền lại một lần khác, còn như nói quan lại hà khắc thời đó cũng là một câu sáo-ngữ đã cũ mà không xứng để đem ra giữa trường nghị luận chính đáng.

Đây tôi cũng ghi rằng các ông không đề cập tới một dịp nào mà không chỉ trích chính phủ như là câu này: « Nhà nước một nói rằng nhơn đạo, hai nói rằng công lý mà dân An-nam có cái cảnh tượng khủng hoảng như vậy, tướng cũng phòng hại đến danh dự nước Pháp ».

Các ông nói làm vậy các ông quyết giấu biệt không nói ra một người dân bản xứ nào mà bị quan nhà ức hiếp đâu.

Phần tôi nghĩ thì họ có bị tội, đó là cũng bởi vì họ vận động làm rồi, phần nghị luận Nam-triều cũng Bảo-hộ, như vậy thì các ông cũng không lấy chỉ làm lạ mà thấy nhà nước trừng trị. Song đó cũng là tạm thời một lúc thôi, bởi vì các ông chán hẳn rằng bất cứ chính phủ nào mà đã biết rõ cái thế lực của mình như nhà nước Bảo-hộ đây thời cũng không ngại gì mà không đem lòng đại độ bao dung cho đến nỗi

quên hẳn cái tội lỗi của họ đi, làm như vậy chính phủ nào có tưởng gì họ báo oán thù ân lại đâu!

Nhưng vậy mặc dầu, nhà nước Bảo-hộ đã gánh vác một cái thiên chức nhân đạo đối với xứ Đông-Pháp này, thời không phải vì những điều này mà họ phải đến nỗi phải đòi cái phương châm chính trị xứ này đi.

Quan Khâm-sứ Friès có nhờ viện trình cho nghị một bản dự án Hiến-pháp Trung-kỳ để cho chính phủ khảo sát lại.

Một vài ông đại biểu trong viện này hay thích quá quyết nói rằng: dân ta oán cái chế độ hiện thời và muốn cái cách lại; như vậy là một cái dịp rất hiếm có để cho mấy ông tôi bày cái nguyện vọng của nhân dân và tìm cái phương thuốc gì để chữa đời tình thế lại.

Nhưng vậy mà các ông không chịu luôn theo dịp cái cơ quan Friès đó, mà cứ ung bần học quanh quẩn trước, dùng những cái phương pháp lâu dài đầy dẫy, thành thử ra như tưởng các ông không đủ sức mà dự thảo nổi một cái Hiến pháp theo ý nguyện của dân và có thể làm cho nhiều người hoan nghênh được.

Vì vậy nên chỉ tôi cũng ghi nhớ cho sự bất lực của các ông đó lại làm cho hiện hành cái quyền thế của Nam-triều lên nữa, vì Nam-triều và Bảo-hộ đã ký những bản hiệp ước với nhau.

Tôi ưng cho ai này biết rằng từ này về sau không có việc xảy ra như thế nữa, nếu như còn ai ra để nghị sự Hiến pháp ấy lại, bất cứ vì cơ gì, thời chiếu luật mà nghị trị.

Mai chữ tôi thưa chuyện với các ông đây là chỉ lấy tình thành thực quyết một lòng tin rằng xứ Trung-kỳ này một mực đi vào con đường tiến bộ, và những công trình sẽ kết quả nay mai đây, cả xứ Đông-Pháp thấy mà ngạc nhiên vậy.

Phần riêng tôi sẽ lấy làm rất vui mừng (bởi vì tôi cũng tận tâm giúp đỡ cho cái quê hương tôi từ hai của tôi đây) nếu như tôi được thấy rằng trong một vài ông ở viện này bỏ cái tinh công kích vì đảng phái riêng của mình, không phải là như một nhứt đều ý hiệp với trăm công, ngàn việc của chính phủ làm đâu.

VĂN-VĂN

Cảm vì trông nước lụt

Dân Thái-bình năm xưa bị vỡ đê, năm nay mùa mướn lúa, vì sinh kế quẩn bách nên đi hao người phải bỏ quê cha, đi đất từ mà vào xứ Nam. Mỗi đầu lòng ấy ai trông thấy mà chẳng thấm. Vậy sinh mỗi cảm tình mà đề mấy câu rằng:

Xa trông nước bạc một màu.
Ngàn ngơ như tấm gương sâu treo bên!

Xối đồng bào nằm trên khổ hải!
Nỗi đau lòng biết giải cùng ai?

Cùng ai thổ nỗi than dài!
Liệu bài báo chúng tình bài lộn vơ.

Nợ người mình trong vòng sinh kế.
Chỉ cây bừa kiếm để sinh nhai.

Bao công lao khổ chẳng nài,
Lần lữa no ăn ngủ khoai từ thời.

Mấy năm nay ông giờ quá nghiệt!
Đề đang lay muốn diệt giống Hùng!

Năm xưa để vỡ từ tung,
Năm nay mưa lụt khắp cùng đờ đay.

Thấy nóng cảnh như ngày như đại,
Ngắm nhân tình chẳng lại giờ sao?

Đường Nam tình liêu lữ vào,
Cha, con, chồng, vợ biết bao nhiêu người.

Ach gian khổ chắc đời nào hết!
Đường vận mệnh thấm rất mòn chán.

Nỗi tình xết thấu tình dân.
Ai người bắt đi ai thả từ bi?

Khai công nọ, ước gì nước cạn,
Đào sông kia, may hạn có qua.

Xót lòng máu chảy lệ sa!
Ai ơi việc nước ước nhà phải lo.

NỘI LÃNG PHẠM-VĂN-TIỂU

AI TÍN

Ban báo mới được điện tin ở Vĩnh cơ hay rằng là hai cụ Sào Nam đã tạ thế khi 4 giờ hôm 18 tháng 8 nay và đã táng khi 17 giờ ngày hôm ấy.

Vậy bản-báo xin có lời chia buồn cùng Cụ và quí quyến.

T. D.

Lại sách cảm

Nghị định quan Khâm-sứ ra ngày 4 Octobre 1928 cấm lưu hành và tàng trữ trong xứ Trung-kỳ hai quyển sách:

- 1- Tân quốc dân của ông Trần-huy-Liệu, xuất bản tại Saigon.
- 2- Hai bà Trưng của ông Nguyễn-ân-Ninh, xuất bản tại Saigon.

mà chỉ đem một cái tình hợp tác sáng suốt, sâu xa, cho được kết quả, dùng có đem cái ý riêng mờ ám mà xét những duyên cớ và những mục đích trong sự hành động của chính phủ bảo hộ, được vậy thời các ông cũng có công giúp vào cho được mau thấy cái thời kỳ đại khai thác trường kinh tế trong xứ này, sau lại cũng là giúp thêm được sự hạnh phúc cho dân gian về mọi phương diện.

(Theo bản dịch của tòa Khâm)

PHÁP-LUẬT

PHÁP-LUẬT DỐI VỚI LAO-ĐỘNG

Nói về nước Pháp

(Tiếp theo)

Cách bồi thường lao động mắc tật-bệnh trong khi làm công. — Việc này trọng yếu hơn cả. Lao động làm công, không may mắc nạn phải chết hay phải tật bệnh, là một điều thường có. Trong những nhíp ấy, ai nuôi vợ con, ai chăm sóc thuốc-men cho? Thường lao động mắc phải tật bệnh là vì mệt mỏi quá; mệt mỏi quá là vì tiền công ít quá không đủ để bồi dưỡng sức mạnh; tiền công của lao động càng ít thời nghiệp chủ càng được nhiều lợi. Vậy thời vì nghiệp chủ quá tham nên lao động mắc phải tật bệnh. Bởi thế nên phải có pháp luật bắt nghiệp chủ "bồi thường".

Nói về cách bồi thường, phải phân biệt « thương tích mắc phải trong khi làm công » (accidents de travail) và « bệnh hoạn sinh ra bởi nghề nghiệp » (maladies professionnelles).

Nói về « thương tích mắc phải trong khi làm công », thời có đạo luật 8/4/1898 (về sau có hai đạo luật 22/3/1902 và 31/3/1905 sửa lại). Trước năm 1898, nếu lao động mắc phải thương tích trong khi làm công, thời phải đầu đơn tại tòa án mà kiện nghiệp chủ; nếu tòa án xét biết rằng thương tích ấy vì lỗi nghiệp chủ nên lao động mới mắc phải, thời tòa án có thể chiếu theo khoản 1383 trong pháp dân luật (code civil) mà bắt nghiệp chủ bồi thường.

Như thế, đã lỗi thời mà lại tốn kém, thành ra nhiều người lao động mắc thương tích mà không muốn xin bồi thường.

Về sau, kỹ nghệ càng ngày càng hay dùng cơ khí; cơ khí càng nhiều thời thương tích trong các xưởng kỹ nghệ lại càng thường có; bởi thế, nước Pháp phải thi hành đạo luật 9/4/1898. Đạo luật ấy có hai nguyên lý: sự nguy hiểm của nghề nghiệp (risque professionnel) và cách bồi thường định trước (indemnité forfaitaire).

Thương thường lao động mắc phải thương tích, đều ấy không phải lỗi nghiệp chủ, cũng không phải lỗi lao động, nhưng chính ở lỗi cơ khí. Vậy thì sự bồi thường thương tích phải tính vào trong số tiền tổn phí về cơ khí. Tính vào tổn phí cơ khí tức tính vào tư tài của nghiệp chủ. Nói tóm thời nghiệp chủ phải bồi thường. Nguyên lý « sự nguy hiểm của nghề nghiệp » là thế.

Đã nói rằng nghiệp chủ phải bồi thường (trừ ra khi nào biết được rõ ràng rằng chính lao động cố làm làm ra thương tích để lấy tiền bồi thường), thời lao động không cần phải kiện cáo gì. Nhưng cách bồi thường đã có pháp luật định trước, lao động chỉ theo đó mà đòi tiền. Nguyên lý « cách bồi thường định trước » là thế.

Nói đại khái thời có ba trường hợp:

1) Người lao động mắc nạn mà chết. Như thế thời pháp luật đã định trước bắt nghiệp chủ phải trả cho vợ con người lao động một số tiền nhất định;

2) Lao động bị thương tích, nhưng thuốc men rồi lành. Như thế thời nếu không làm trên bốn ngày, nhưng dưới 10 ngày, thời kể từ ngày thứ năm sau khi mắc thương tích đến khi lành thương tích nghiệp chủ phải trả mỗi ngày một số tiền bằng nửa tiền công thường; nếu không làm việc được quá 10 ngày, thời nghiệp chủ phải trả số tiền ấy ngay từ hôm mắc thương tích cho đến khi lành thương tích;

3) Lao động bị thương tích, nhưng chưa lành, phải mắc tật. Như thế thời: nếu mắc tật mà không làm việc được cho đến khi chết, thời nghiệp chủ phải trả cho đến khi chết một số tiền bằng 2/3 số tiền công thường; nếu mắc tật mà còn làm việc được, thời phải trả cho đến khi chết một số tiền bằng nửa số tiền công vì mắc thương tích mà mắc (nghĩa là: thời dự trước khi mắc thương tích tiền công của lao động là 10f; sau khi mắc thương tích, vì lao động có tật, sức yếu bớt, làm công ít, tiền công chỉ còn 6f; thế thời vì thương tích mà lao động mất đi 4f; vậy thời nghiệp chủ phải trả cho lao động đến khi chết mỗi ngày 2f).

Nói về « bệnh hoạn sinh ra bởi nghề nghiệp », đạo luật 25/10/1919 bắt bồi thường cũng giống như cách bồi thường tật để nói ở trên.

Nói tóm lại, pháp luật hiện nay thì hành bên Pháp, trong mười phần khổ đốn của con nhà lao động, cũng làm giảm bớt được hai ba phần vậy.

(Còn nữa)

Trần-Dịch-Nam

CÁI CHÍNH

Trong bài Thế-giới thời đàm số báo trước, trang thứ ba, cột thứ nhất tại hàng 11 xin đọc: Nước Anh thấy Pháp chiếm nhiều... chứ không phải Nước Anh thấy Mỹ chiếm nhiều... tại hàng 15 xin đọc: Nước Pháp cử đồng binh ở... chứ không phải Nước Pháp sẽ đóng ở....

HỘI TRUNG-KỲ CÔNG THƯƠNG LIÊN HIỆP Nhóm đại hội đồng

Hội T. K. C. T. L. H. có lời bá cáo công các đồng công hội, còn ai chưa góp tiền để phân cho Hội, biết rằng đến ngày 10 Octobre là ngày 27 tháng 8 Annam thì Hội không nhận tiền các đồng góp nữa để Hội sẽ đề tên tất cả các đồng công tại tòa AN-THUONG-MÃI, trong là nhóm ĐẠI-HỘI ĐỒNG.

Vậy xin các Ngài còn ai chậm trễ chùn góp tiền cho Hội, nên mau mau góp tiền để phân lại cho mấy nhà Ngã-Hàng trước ngày Hội đã định.

Nay mai Hội sẽ có tờ công là giấy bầu cử giới riêng cho các đồng góp mới đến để ĐẠI-HỘI ĐỒNG của Hội. (Ngày và chỗ nhóm số tin sau).

Đại-Quyền cho các Hội-viện sáng lập của Hội:

VÕ-ĐOÀN-GIA

Industriel

TOURANE

CÁI NGHĨA ĐỜI NGƯỜI

(XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT)

Tác-giả: MARCELLE TINAYRE

Dịch-giả: HOA-TRUNG

86 36

CHƯƠNG MƯỜI Lăm (tiếp theo)

Tôi ăn cơm chứa một mình, làm tôi có vẻ buồn. Đến làm giờ tôi lại gặp ông toan ở phòng khách. Ông đang đứng dựa vào cửa sổ nhìn ra vườn. Chẳng thấy tôi thì ông quay lại để tôi đến dưới bóng sáng đèn:

— Tôi phải nhìn thẳng trước mặt chị mới được.

Sắc mặt chàng xanh xao làm cho tôi lạ lùng.

Chị đã nhất định chưa? Chị có sẽ chịu thì nghiệm không?

— Có, tôi muốn thông thả để suy nghĩ cho chín rồi mới quyết định.

— Chị cố định thời hạn lấy, ba tháng, bốn tháng cũng được. Nếu

chúng ta là người làm thường thì tôi mới vội vàng. Nhưng cái cuộc của chúng ta đánh đấm rất nghiêm trọng yếu. Xin chị chờ để cho cái trí tưởng tượng, hoặc cái lòng quả quyết nhất thời nó dần dần. Nếu chị có thể phối hợp cùng tôi, cái hạnh phúc ấy tôi muốn tự làm tri, tự ý thức chị mà được.

— Anh Áng toan, tôi thực nhận rõ cái chán tướng anh trong mấy lời ấy. Tôi cảm, ơn cái lòng trung thực của anh. Tôi hứa với anh rằng, tôi sẽ thử nghiệm xem lực lượng của tôi được thế nào, và do xét xem tâm lòng tôi làm sao. Ba tháng nữa tôi sẽ đáp cho anh, từ đây đến đó tôi sẽ không nhận lời của ai cả.

— Nhưng tôi không buộc chị phải thế, chị cứ hoàn toàn tự do.

Chàng lấy hai tay bóp lấy nhau, cái hy vọng chan chứa làm nức lòng chàng khác hẳn; cái vẻ vui mừng và thương mến tự trong mắt chàng là ra như một ánh hào quang.

— Chị Hy là, tôi không biết làm

ra cách điếm. Đứng trước mặt người tôi thương tôi không thể nói được nhiều... Nhưng cái hy vọng hạnh phúc mà làm cho tôi bối rối đến thế này thì cái hạnh phúc thực sẽ đến thế nào?

— Anh Áng toan, tôi chưa có thể hứa gì với anh, nhưng anh có thể chờ hy vọng. Tôi chưa hiểu rõ lòng tôi, nhưng tôi muốn thương anh. Thực tôi muốn thương anh... Song từ sau ba tháng tôi trả lời anh thế nào thì anh cũng nên ghi rằng khi nào tôi đối với anh cũng chan chứa một tình bằng hữu. Tôi chỉ trọng anh hơn cả mọi người, anh lại trọng tôi, thực là cái ơn tôi không quên được. Nếu tôi không thể làm vợ anh thì tôi sẵn sàng em anh mãi.

Chàng trả lời một cách như có cái gì đang giằng giằng.

— Cảm ơn chị.

Chàng nắm tay tôi để hôn rồi quay đi ra ngoài khác để giấu mỗi cảm kích.

Tức thì chàng lại trở lại thái độ điềm tĩnh và khẽ nói:

— Tôi nghe có người đến.

— Bà Mạc tới đó.

Quả nhiên bà Mạc tới cùng chàng. Bà riết hai người đều đẩy cửa vào.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Bà Mạc tới nói:

— Hy là, tôi dẫn chàng Mạc riết đến thăm cô đó. Chàng về Bà riết đã mấy ngày, hôm nay đến ăn cơm chiều với tôi, luôn tiện tôi trả chàng để thăm cô một lần.

— Bà riết thế quá... Ông về được mạnh khỏe chứ? Trong cuộc du lịch có được mấy gì không? Thế mà chàng tôi vẫn tưởng ông chưa về kia.

Chàng bắt tay tôi vừa nói:

— Dừng rồi tôi sẽ nói có hiệu vì có gì mà tôi về sớm. Tôi nghe tin có một cô đại diện, tôi cũng lấy làm buồn bã. Ông riết về rúc là một người không ai có thể quên được.

hỏi Áng toan mấy tiếng.

Tôi nói:

— Tôi nghe ông bị bọn thổ phi bắt phải không? Ở Hy lập còn có bọn thổ phi à?

— Bọn thổ phi tôi gặp họ từ từ làm có gì. Tôi đưa tiền chuộc cho họ rồi lại thông đồng như thường.

— Tôi lại nghe tin rằng ông dụ bọn ấy theo để đánh quân Thổ nhĩ kỳ mà?

— Trong các chuyện du lịch ấy cũng có khi tôi mà xuýt ra nhiều... Thực ra thì tôi chưa thấy bóng một tên lính Thổ nhĩ kỳ nào... Tôi đã đến Hy lập, có ghé thăm bọn cô là ông Văn là tôi đi thăm cô động Bắc nà là nơi dân thành Đen phơ đến trốn trong cuộc chiến tranh Mé-dich. Tôi đã được thấy bóng triệu dương và bóng hoàng hôn chiếu rọi trên nước đến Bắc là nông. Tôi cũng bắt được Uy lịch đi phiêu lưu trên biển Xy-lát. Sau hết tôi đến nghỉ ở đảo Cốc-phu để biến cho xong bản kịch Xa-phô, không bao lâu sẽ khai diễn được.

— Bao giờ thế?

— Đến mùa đông này. Có tưởng xem, kỳ nữ Nô-ê mi đã định diễn bản hải kịch tự tình của ông Ca ba duy, là bản kịch vận văn đã định diễn mùa đông, nhưng vì Ca ba duy đau nên phải để lại đến mùa xuân mới tập diễn được. May có người bạn mách cho tôi, tôi đã sẵn Xa-phô đó, tôi liền xuống tàu về Mác xây ngay. Thử hai mới rồi, tôi đến nói chuyện với cô ta, cô ta đã hứa nhận diễn bản kịch của tôi, chính cô ta sẽ đóng vai Xa-phô.

Áng toan cười mà nói:

— Thế là ông đã đến con đường danh vọng vậy.

Bà Mạc bắt nói:

— Mô-ri sẽ tới nơi danh vọng tuột dính chứ chẳng vừa đâu. Xem chàng như quan trên nhà gì về bản kịch của chàng lắm.

— Quan trên à?

— Chà sao? Ông Ri-ty-xô là Bộ trưởng mới bộ Mỹ thuật chứ ai?

(Còn nữa)

CHUYỆN HAY

CHỖ SÓI VÀ CỪU CON

Các bà văn học Pháp có nhiều nhà viết truyện, rất có lý thú và ý vị đối với thể loại nhân tình. Nổi bật nhất là truyện của ông La Fontaine cùng ông Fénelon viết từ thế kỷ 17 ở Pháp, mà đem đối với đời này, xứ này, thực không khác gì bức gương chiếu ảnh. Trong các truyện của ông Fénelon kỳ giả cho là hay nhất, xin lược thuật đề bà con ngắm nghĩ mà xem:

« Một hôm dân cừu nọ đương yên ổn ăn cỏ trong đồng cỏ. Bỗng đâu một chó sói trên rừng xuống thăm chừng đồng cỏ, gặp một cừu con ở một nơi kia. Cừu con nọ dạ hỏi chào, sói ta thừa dịp thả lời ngon ngọt: một tảng ta thích vầu chương, triết học, hai tảng ta ưa đàm luận đạo lý, nào thanh cao quảng đại là loại tôi của ta, nào bác ái tự do là tinh ta hoài bão. Cừu con choáng mất say lòng, thuận theo lời chó sói mà kết cũng đôi bước cao, cừu cùng sói ngao du phong cảnh. Ngồi đầu đến nơi có tích, sói chẳng kịp cho cừu hỏi tính mà đã nhai cừu cả xương liền da. Cái đại của cừu c. ưa kịp nhận mà xác đã lìa hồn ».

Chuyện thú vị này, chuyện người đầu khác.

Hay chuyện

QUAN-HẢI THU-ĐIỂM

Bắt đầu từ ngày 15 Octobre bản điểm sẽ giới thiệu Đổng-bà, gần tòa báo Tiếng-dân, xin bố cáo cùng anh em biết cho.

Bản điểm mới xuất bản quyền Phụ nữ vận động, giá 0\$20, và quyền Lịch sử nhân loại, giá 0\$14. Q. H. T. B.

VIỆC TRONG NƯỚC

TRUNG-KY

HUẾ

Công việc của viện nhân dân đại biểu Trung - kỳ

Buổi chiều ngày 1er Octobre 1928, viện nhân dân đại biểu Trung - kỳ đã nhóm kỳ hội thường niên thứ ba. Ngoài mấy ông đại biểu, có 9 người Pháp và 20 người Nam đến dự thỉnh.

Đúng 3 giờ, quan Khâm sứ, các quan Cơ-mật, và các quan Pháp ở phủ Khâm-sứ đều đến. Quan Khâm sứ Jabouille tuyên bố khai hội. Ông nghị trưởng Huỳnh-thúc-Khánh đọc bài diễn-văn khai hội, quan K'âm-sứ đọc bài đáp từ (xem báo Tiếng-Dân số 119 và 120).

Buổi sáng ngày 2 Octobre, ông

ng nghị trưởng tỏ ý từ chức. Toàn viện có ý luận ông lại, nhưng ông nhất định từ chức. Viện định đưa đơn ông lên trình qua Khâm-sứ.

Buổi chiều, ông nghị trưởng đưa giấy từ chức nghị trưởng cho viện, ban trị sự đưa đơn trình quan Khâm-sứ. Ông nghị trưởng cũng đưa đơn từ chức nghị viên cho quan Khâm-sứ.

3 Octobre, buổi sáng

8 giờ sáng, ông Lê-văn-Huân, ông Hoàng-dức-Trạch và ông Lương-quí-Gi đưa đơn từ chức nghị viên.

9 giờ, hội đồng cử hai ông nghị khác vào ban trị sự để thay cho ông Huỳnh-thúc-Khánh và ông Hoàng-dức-Trạch. Ông Nguyễn-khoa-Tùng và ông Đặng-cao-Hiếu được bầu cử.

9 giờ rưỡi, ban trị sự ban nghị trưởng mới, ông Nguyễn-Trác được bầu cử.

10 giờ, ông nghị trưởng cùng quan đại diện chính phủ thảo luận nghị sự chương trình, làm xong đọc cho viện nghe rồi đem trình quan Khâm-sứ duyệt y.

3 Octobre, buổi chiều

Buổi chiều bàn về vấn đề gia thêm tiền công ích.

Hội đồng thảo luận hồi lâu, không muốn gia thêm tiền công ích. Ông Trần-dinh-Tuyền xin theo nghị quyết Bắc-kỳ, mỗi người 2\$50, không có công ích.

Quan đại diện hỏi: « Ý kiến viện có ứng theo nghị quyết Bắc-kỳ không? »

Hội đồng khá quyết. Quan đại diện lại hỏi 3 đều nữa: 1) Hội đồng có tán thành việc tăng mỗi ngày công ích là 0\$05 hay không? »

Hội đồng phủ quyết.

2) Có phải hội đồng ưng để thuế chức sắc, miễn sai, miễn điều mà phụ vào số tiền thiếu cho khỏi phải tăng tiền công ích hay không? »

Ông nghị trưởng nói: « Chúng tôi ưng để thuế chức sắc, miễn sai, miễn điều mà phụ vào số tiền thiếu cho khỏi phải tăng tiền công ích hay không? »

Hội đồng khá quyết.

3) Ở Trung-kỳ có thể thuế phụ thêm công ở dưới 0\$25 được không? Ông Trần-bá-Vinh nói: « Cứ trong một tỉnh có chỗ thuế được cu-li tiền công dưới 0\$25.

Hội đồng khá quyết.

Ông nghị trưởng xin thảo một bài nói ý kiến của viện về vấn đề công ích và thuế thân để trình quan Khâm-sứ, ông Trần-bá-Vinh nhận thảo bài ấy.

4 Octobre, buổi sáng

Bàn về vấn đề công-ích và đọc ngân sách.

Ông Trần bá-Vinh nói: nếu đánh thuế thân luật mỗi người 2\$50 thì ngân-sách thiếu 44000\$ tức là gần 18000 nghìn. Ông Trần-dinh-Tuyền nói: muốn cho đủ số dự trả trong

ngân sách và lại giảm được công ích thì nên đem số tiền ấy của ra từ ngân sách mà chi.

Ông nghị trưởng nói: nếu đem số tiền ấy của ra từ ngân sách, chỉ nên giảm một ít việc công ích cho khỏi thiếu ngân-sách.

Viện cử ông Trần-bá-Vinh thảo một bài ý kiến toàn viện về vấn đề công ích.

10 giờ, bắt đầu đọc ngân-sách. Đọc đến số tiền tu bổ đường thì lên 1\$ 134000\$, ông nghị trưởng nói: việc tu bổ đường thì nên để ngân sách Đông-pháp chịu mới phải.

Quan đại diện nói: đáp đương mới thì ngân sách Đông-pháp chịu, còn tu bổ thì ngân-sách Trung-kỳ chịu.

Đọc đến khoản chi tiêu về các nhà khách sạn, hội đồng xin bớt đi một nửa, nếu không bớt được, thì ngân-sách Đông-pháp chịu cho một nửa.

4 Octobre, buổi chiều

Bàn về nhân công.

Ông chủ p'ông nhất giải thích vấn đề mộ phu cho viện nghe, về vấn đề này có nghị định ngày 31 Mars 1928 hạn chế và định lệ việc mộ phu Trung-kỳ đi làm phu trong cõi Đông pháp hoặc ngoại quốc. Từ nghị định ấy sẽ dịch ra quốc-ngữ, đến chủ nhật sẽ giao các ông nghị mỗi ông một bản.

Ông nghị trưởng xin xem mấy tờ nghị định của quan Pasquier và quan Friès cấm không cho mộ phu Trung-kỳ sang xứ khác đã rồi sẽ bàn.

Quan thành phố nhất nói: khi nào mộ phu cũng hỏi ý kiến quan Khâm-sứ và ý kiến các quan công-sứ. Tỉnh nào ít nhân công mà nhiều công việc thì không cho mộ.

Ông nghị trưởng nói: Trung-kỳ còn nhiều đất hoang, cần nhân công để khai thác, chúng tôi xin thực hành mấy tờ nghị định kia, cấm hẳn việc mộ phu.

Quan chánh phòng nhất nói: Vấn đề cấm rồi nhưng sau vì có lệnh quan thuộc-lia bộ tổng-trưởng nên quan Friès phải cho phép mộ 8000 phu đi Nam-kỳ và Cao-mán; nay viện tỏ ý bất phục thì chính-phủ cũng lấy làm phải, vậy đề nghị xin từ nghị định 31 Mars 1928 giao cho viện xét, rồi đến thứ hai sau sẽ bàn. Năm giờ hội-dồng giải tán (Còn nữa)

Tin đường xá

Sở xe lửa-Huế có lời bố cáo cho công chúng biết rằng đường xe lửa Fourane đi Vinh đã thông rồi nhưng phải chờ hai tuần sang xe là tại km 417 ở giữa-khoảng ga Ngọc-lâm và Kiêu-mộc, và tại km 482 ở giữa khoảng ga Ngân-sơn và Minh-lệ.

Kể từ mé ngoài Ngân-sơn, những hành lý có ghi số và hóa hạng gửi mau (G. V.) mỗi kiện hoặc thùng chỉ được đến 40 kgs trở xuống mà thôi. Hóa hạng gửi thường (P. V.) thì không hạn.

Câu chuyện nhập học

Trong mấy ngày khai giảng, nhân một hôm kỳ-giá có chút việc nên

đến tại một trường kia ở Huế, nhận đang đứng đợi, chờ ông Đốc trường vắng việc rồi sẽ nói chuyện. Bữa ấy phụ huynh học trò tập nập đứng năm bảy lớp, đều đưa đơn xin cho con em vào học. Ông đốc xét từng cái đơn, vì số chỗ dư chừng vài chục mà đơn xin vào không xiết kể. Bỗng có một người, ra dáng ông thông, ông phân gì đó, xông xộc đến trước mặt ông đốc, lấy trong mình một cái đơn rồi chỉ cho ông đốc mà nói: « Tôi xin ông đốc tây rồi, có phê chữ vào đây, sao anh dám cãi lệnh ông xếp anh mà không nhận đơn con tôi. Vậy bây giờ anh có muốn nhận nó không, muốn hay không? » Ông đốc liền đi nước dưới, nói qua loa ba tiếng rồi nhận đơn ngay.

Kỳ giả hỏi người đứng quanh nơi biết người ấy là một ông công-mi rất oai quyền trong một số kia nên ông đốc phải khiếp mà nhận nó à!!

Cười đời

NGHỆ-AN

(VINH)

Bị bắt tình nghi

Ông Dương-dinh-Thầy là người dạy dẹt máy ở làng Kim-khê thuộc huyện Nghi-lộc. Tháng hai năm nay ông trở về Quỳnh-dôi (quê quán của ông) thăm nhà, khi xuống ga Cầu-giát thì bị bắt và giam ở Vinh. Vụ này báo đã tường thuật trong số 72 ra ngày 21 Avril 1928. Nay lại được tin rằng các quan An-nam đã kết án đày ông Dương-dinh-Thầy 12 năm Lao-báo và đã phát hành sáng 16 Septembre này rồi.

Than ôi! Từ đây góc biển, chân trời, lưu ly bao quản, cái kiếp chìm lửng cá chậu cứt khô làm thay.

N. N.

BẮC-KỲ

HANOI

Hội đồng chánh phủ

Kỳ thường trực Hội-dồng Chính-phủ đã họp sáng hôm 25 Septembre tại phủ Toàn-quyền, do quan Roblin chủ tọa.

Hội-dồng xét cả thấy là 33 việc. Trong số ấy có 5 bản nghị định cấm đem vào xứ Đông-Pháp 2 quyền tập chí Houa Kiao xuất bản ở Thượng-hải và Ho Ming Houa Kiao xuất bản ở Nam-kinh, một quyền sách viết bằng chữ quốc-ngữ « Lời kinh cáo cùng đồng-bào của đảng Việt-Nam độc lập » và hai tờ báo Houa Kiao Je Pao xuất bản ở Hương-cảng và Hong Pqua Pao xuất bản ở Quảng-châu.

NAM-KỲ

SAIGON

Về việc bãi công ở sở đồn điền Cam-tiêm

Trong một số báo trước đây đã có đăng tin rằng 400 cu-li Bắc-kỳ

làm tại sở đồn điền Cam-tiêm đều bãi công. Nghe đâu bãi công lần này là lần thứ hai ở sở đồn điền này, lần thứ nhất đã xảy ra hồi tháng chạp năm 1926, có năm trăm cu-li Bắc-kỳ dự.

Lần bãi công này báo La Dépêche đã nói cho một ông quan ở Biền-hóa, vì ông quan này trong khi chứng kiến cho bọn cu-li kỳ giấy công-tờ-ra có nói một câu: « Đây là những giấy công-tờ-ra của các anh phải ký, nếu như các anh muốn làm trong sở này. Các anh muốn ký thì ký, không muốn thì thôi, muốn làm thì làm, không thì thôi, không ai bắt buộc các anh ». Báo ấy nói rằng vì câu nói « Các anh muốn làm thì làm không thì thôi » nên một người không muốn làm thì cả trại đều bắt buộc cả, thành thử mới xảy ra sự đình công này.

Theo ý chúng tôi thì viên quan này chỉ là làm theo bản phần của ông mà thôi; ông nói câu đó là ông tuân theo pháp luật nhà nước. Người ký công-tờ-ra phải được hoàn toàn tự do không ai được bắt buộc ký hay không ký, nếu bắt buộc thì dấu có ký đi nữa thì công-tờ-ra ấy cũng xem như giấy loại thôi. Nói đúng ra thì sự bãi công này là do sự đi mộ phu mà ra. Khi đi mộ phu thì các nhà lãnh đi mộ phải ngon phỉnh ngọt hứa cái này cái khác, nào tiền nào bạc, không gì nói, mà đến khi đã ký giấy công-tờ-ra, rồi vào sở làm rồi thì bọn phu bị ngược đãi, mới biết là bị phỉnh gạt, thành ra không được phi ngựa thì sinh ra ngã lòng nản chí. Nếu như những người lãnh đi mộ thiệt thà một tí, hay tỏ cho dân mộ biết cái tình trạng thật của họ ở các sở đồn điền, giảng nghĩa cho họ hiểu về kỳ giấy công-tờ-ra thì đến khi vào làm họ khỏi phải thất vọng, không thất vọng thì không khi nào sinh ra những chuyện lời thôi đó. Thế thì nên trách các nhà đi mộ phu chứ không nên trách viên quan ở Biền-hóa đâu vậy.

(Lược dịch báo Echo Annamite)

Chú ý! Chú ý!

安祥興永所

VINH-HUNG-TUONG

Annam n° 167 Rue Sarraut n° 167 - Vinh Tổng cục tại HANOI

Chỉ điểm ở HONGKONG và HUẾ

Hiện của người Việt-nam chuyên bán thuốc nam thuốc bắc, thuốc sống thuốc chết.

Bán buôn bán lẻ

Bản hiệu định mở mang việc buôn bán trong Trung kỳ; nên muốn mở thêm mấy chi điểm ở HATINH - BADON - DONG-HOI - QUANG-THI.

Vậy ngài nào đồng trí, muốn làm Quân-lý hay Đại-lý giúp cho bản hiệu thời xin mới tới bản hiệu để coi các điều lệ.

Nay kính cáo

Vinh-Hung-Tuong VINH

ĐỘC-GIẢ LUẬN-DÀN

PHỔ-THÔNG TUYỀN-CỬ

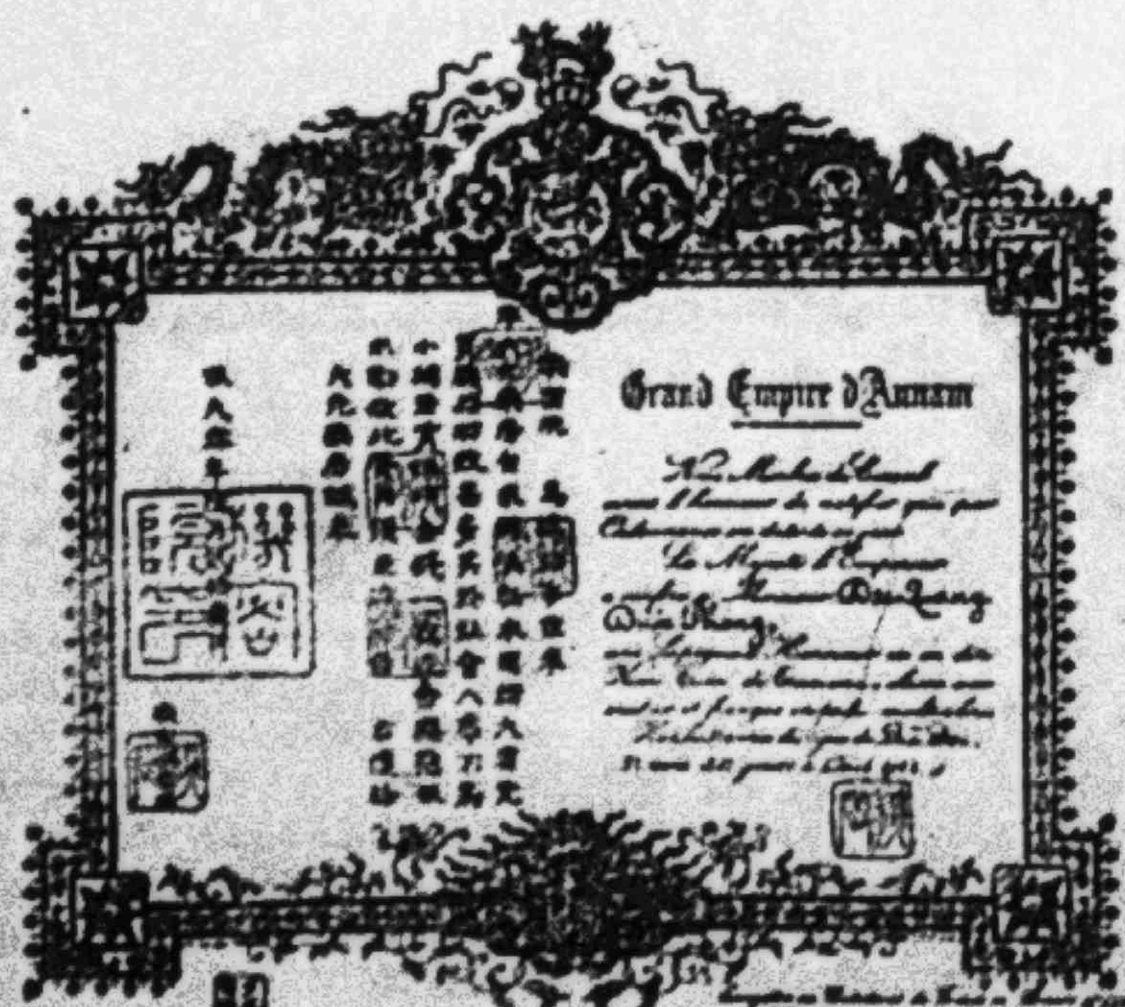
Chế độ tuyền cử có hai cách: phổ thông tuyền cử (suffrage universel) và hạn chế tuyền cử (suffrage restreint). Theo cách phổ thông tuyền cử thì nhân dân ai ai cũng có quyền đi bầu cử, lấy ý mình mà phân đoán, cho ai là đủ tư cách thì bầu phiếu cho người ấy. Theo cách hạn chế tuyền cử thì chính phủ theo tài sản hoặc địa vị của mỗi người mà hạn chế quyền tuyền cử của nhân dân. Các nước Âu-châu xưa kia đều dùng cách hạn chế tuyền cử. Nước Pháp về đời vua Lu-y thứ 18 và vua Sác-lơ thứ 10 cũng thế, bọn lang-lữ, bọn quí-tộc, bọn quan-lại được quyền tuyền cử cả, còn nhân dân thì chỉ người nào mỗi năm nộp một số tiền thuế là bao nhiêu trở lên mới có quyền tuyền cử. Tuyền cử mà hạn chế như thế thì không hợp với tâm lý của công-chúng, không thỏa được lòng nguyện vọng của nhân dân, vì quyền lợi của những người đi bầu phiếu tất nhiên không hợp với quyền lợi của toàn thể nhân dân; những người trúng cử tất nhiên chỉ lo bành vực quyền lợi cho người đi bầu mình, chứ ít khi nghĩ đến quyền lợi của toàn thể nhân dân, vì một phần lớn trong nhân dân không được quyền bầu phiếu nên không được đến. Cái tệ hạn chế tuyền cử là như thế, nên nhân dân hết sức phẫn đối, yêu cầu cho được phổ thông tuyền cử. Cuộc cách mạng năm 1830 và năm 1848 tuy có nhiều duyên cớ, nhưng xét cho kỹ thì sự yêu cầu phổ thông tuyền cử cũng là duyên cớ rất lớn. Nhân dân yêu cầu mãi, yêu cầu không được, buộc phải ra phần đấu, kết quả là ý nguyện của nhân dân được thỏa, nghĩa là được quyền phổ thông tuyền cử, không còn phải hạn chế theo địa vị, theo tài sản nữa, bề người nào thành danh rồi mà không phạm tội gì đến nỗi mất quyền công dân thì có quyền tuyền cử ngay. Hiện nay các nước Âu Mỹ đều dùng chế độ phổ thông tuyền cử, có nước cho cả dân bà cũng được quyền tuyền cử. Vì cái phong-trào của thế-giới, cùng cái xu hướng của quần chúng, các cuộc vận động rất hùng hậu của phụ-nữ, mà nay lại thấy dân bà có quyền ứng cử nữa, đã được ứng cử thì tự nhiên có lúc trúng cử, vì thế trong nghị-hội các nước mới có nghị viên dân bà. Thế là thế-giới đã công nhận cách phổ thông tuyền cử là rất công bình, rất chính đáng, có thể mới thích hợp với tâm-lý của công chúng, các nước như thế, nước ta thì sao?

Nước ta ở Nam-kỳ thì có Hội-dồng quân-hại, ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ thì có viện nhân-dân đại-biểu. Tôi xin nói riêng về viện nhân-dân đại-biểu. Các ông ni ân-dân đại-biểu

ĐẠI-NAM-QUỐC

Á từ tam hạng kim tiền

Bảng cấp trên đây là bảng cấp kim-tiền của Đại-Nam-Quốc đã ấn-lưu cho ông Lương-Y nhà thuốc ĐẠI-QUANG-DUỐC-PHÒNG vì thuốc của bốn hiệu trong nội các ngài thường dùng biết chắc



rằng thuốc hiệu con BƯƠM BƯƠM nhân hiệu lâm. Trong xứ Bắc-Kỳ, Nam-Kỳ, Trung-Kỳ, nhân-dân dùng cũng nhiều, đều khen linh nghiệm lắm.

Advertisement for 'Thuốc SIROP HAYN' (N) featuring an illustration of a man holding a bottle and a box of the medicine. Text includes 'Ngọc nặng không thể được', 'HẠN GIÀ 1000', and 'PHARMACIE MONTÈS - HANOI'.

